

SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

Bài 5 - Điều răn thứ Năm.

Chúng ta đang học về sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người, mà trọng tâm của sự yêu thương đó là Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, hầu cho loài người sẽ nhờ sự tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó mà được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, là hình bóng về một dân xứng đáng theo tiêu chuẩn của danh Y-sơ-ra-ên, nghĩa một dân *có quyền phép của con Vua và được cai trị như Vua*, là ý nghĩa của chữ יִשְׂרָאֵל - Yisra'el, số 3478 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Mười điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là nền tảng của luật pháp, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, khi Ngày dạy dỗ những người đến nghe Ngài giảng.

Ma-thi-ơ 22:35-40: **Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.**

Các chữ **điều răn** được chép trong các câu 36, 38, 39 và câu 40 trên, đó là chữ ἐντολή - entole, số 1785 ra từ chữ ἐντέλλομαι - entellomai, số 1781 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự ban mạng lệnh, lệnh huấn thị, lệnh của quan tòa, sự ra sắc lệnh, sự truyền lệnh, các điều răn dạy, sự dạy bảo, sự ra lệnh bắt phải phục tùng, sự giao phó trách nhiệm, sự giao nhiệm vụ phải thi hành;*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người bất kỳ một mạng lệnh nào, thì Lời của Đức Chúa Trời đều mang ý nghĩa của sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh của loài người, tùy theo sự vâng phục của tâm linh loài người, mà sự phước hạnh, hoặc sự rửa sả, là sự báo trả của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho thân thể xác thịt của người đã tiếp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng cho tâm linh loài người, vì linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, mà ngọn đèn này có nhiệm vụ dò thấu các nơi bí ẩn của lòng người ta, mà lòng của người ta tức là tâm trí, trung tâm của sự suy nghĩ, toan tính và sự ra quyết định cho các chi thể của người ta đối với những sự mà người ấy đã tiếp nhận được qua năm giác quan của thân thể mình.

Kể từ khi A-đam nghe theo lời vợ (là Ê-va, người được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, là bóng về việc khi tâm linh người nào chiều theo ý muốn của xác thịt mình mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy sẽ vì tội lỗi đó mà bị hao mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (sự vinh hiển đó chính là sự sáng thật của Đức Chúa Trời).

Khi tâm linh loài người để cho thân thể xác thịt mình ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm không cho thân thể xác thịt của loài người ăn, thì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong trái của cây biết điều thiện và điều ác đó đã vào thân thể xác thịt của loài người và như vậy, quyền lực của ma quỷ sẽ nhân dịp A-đam, tức là tâm linh của loài người, đã bị mất quyền quản trị đất, cũng như mất quyền quản trị thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình, mà cầm buộc thân thể xác thịt của loài người, theo sự phán xét công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người (A-đam):

Sáng thế ký 3:17-19: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trợn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với loài người bất kỳ một mạng lệnh nào, thì ấy là Ngài ban sự sáng thật cho loài người, để soi sáng cho đường lối của loài người cho được thoát khỏi bẫy của sự chết, nghĩa là thoát khỏi sự lừa dối của ma quỷ đang dẫn loài người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Thi Thiên 119:105: **Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.**

Hết thầy mọi Lời Đức Chúa Trời phán với loài người, đều được coi là mạng lệnh, là Luật pháp cho tâm linh loài người phải tiếp nhận và vâng phục, vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người (bất cứ người nào) thì đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời, để dạy dỗ, dắt dẫn, trang bị sự khôn ngoan, sự thông sáng,

sự hiểu biết cho người ta, để soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành. (2 Ti-mô-thê 3:16-17).

Lời của Đức Chúa Trời là bổn tánh, là sự chói sáng của vinh hiển của Đức Chúa Trời, có quyền phép để nâng đỡ muôn vật, đặc biệt là làm sạch mọi tội lỗi của loài người, nếu người ta tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Lời Đức Chúa Trời. (Hê-bơ-rơ 1:3)

Chúng ta đã học qua bốn điều răn đầu tiên của Mười điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (tức là ban cho tâm linh của hết thảy loài người trên đất này), nghĩa là chúng ta đã được học về điều răn thứ nhất và lớn hơn hết, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy và được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 22:37-38. Hôm nay chúng ta bắt đầu học tới điều răn lớn thứ hai, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán, đó là sáu điều răn (từ điều răn thứ năm tới điều răn thứ mười) mà loài người phải vâng phục và thi hành giữa loài người với nhau.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12: Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

Bản King James version chép: ¹²Honour^{H3513} thy father^{H1} and thy mother^{H517}: that thy days^{H3117} may be long^{H748} upon the land^{H127} which^{H834} the LORD^{H3068} thy God^{H430} giveth^{H5414} thee.

Theo ý nghĩa văn học của ngôn ngữ, câu 12 trên được dịch là: *Hãy kính trọng cha, mẹ của người, hầu cho các ngày của người sẽ được dài thêm trên đất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của người ban cho người.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **hiếu kính** - Honour^{H3513} chép trong câu 12 trên, đó là chữ קָבַד - kabad, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Hãy kính trọng, hãy dâng sự tôn trọng, hãy dâng sự vẻ vang, sự vinh dự, sự ca ngợi, sự kính phục; phải nuôi nấng, phải làm cho cha mẹ được vui mừng, làm cho cha mẹ được giàu có, làm cho cha mẹ được tôn trọng, làm cho cha mẹ được vẻ vang, phải gánh lấy gánh nặng cho cha mẹ;*

Như ở phần trước chúng ta đã nói về việc, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người bất kỳ một mạng lệnh nào, thì điều đó có nghĩa là loài người đang thiếu mất sự sáng đó trong sự sống của mình, nghĩa là bổn tánh của loài người đã vì cơ tội lỗi của A-đam (người thứ nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này) mà bổn tánh của loài người đã bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để loài người phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà tâm linh loài người nhận biết rằng, những sự mà thân thể xác thịt của người ấy đang có đó là không phải đến từ Đức Chúa Trời, mà là đến từ tội lỗi (khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu), vậy nên tâm linh người ta phải tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và bắt thân thể xác thịt mình phải vâng phục và tuân theo Luật pháp đó, vì nhờ quyền phép của sự sáng trong Lời Đức Chúa Trời, mà huỷ phá công việc của ma quỷ, để phục hồi bổn tánh thật của mình theo tiêu chuẩn là con cái Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về những người bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc mà chống nghịch lại ý muốn của cha mẹ, khiến cha mẹ của người ấy phải buồn phiền và bị tổn thương.

Sáng thế ký 9:18-27: Các con trai của Nô-ê ở trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Vả, Cham là cha của Ca-na-an. Ấy đó, là ba con trai của Nô-ê, và cũng do nơi họ mà có loài người ở khắp trên mặt đất. Vả, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. Người uống rượu say, rồi lỏa thể ở giữa trại mình. Cham là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thúi lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng của cha chút nào. Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, bèn nói rằng: Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó. Người lại nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ.

Cham là con trai thứ hai của Nô-ê, đã phạm tội không dâng sự tôn trọng, không dâng sự kính trọng cho cha của mình, khi người thấy cha mình, vì sự bị say rượu mà lỏa thể ở trong lều trại của người, thay vì che đậy lại cho thân thể của cha mình, thì Cham lại đem chuyện đó đi nói lại cho hai anh em của mình là Sem và Gia-phết. Hậu quả của hành động đó đã khiến cho dòng dõi của Cham bị sự rửa sả bởi chính Nô-ê, cha của Cham và sự rửa sả đó đã ảnh hưởng cho dòng dõi này cho tới khi tận thế, mà chỉ những người nào vốn là dòng dõi của Cham mà ở trong sự vinh hiển của Đấng Christ thì người ấy mới được giải thoát khỏi sự rửa sả đó mà thôi.

Chúng ta cùng xem tiếp gương thứ hai của hạng người không dâng sự tôn kính cho cha, mẹ mình.

Sáng thế ký 26:23-35: Y-sác ở đó đi, dời lên Bê-e-Sê-ba. Đêm đó Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha ngươi; chớ sợ chi, Ta ở cùng ngươi, sẽ ban phước cho và thêm dòng dõi ngươi, vì cơ Áp-ra-ham là tôi tớ Ta. Y-sác lập một bàn thờ, cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó. Đoạn, các đầy tớ người đào một cái giếng tại nơi ấy. Vua A-bi-mê-léc ở Ghê-ra đi đến giếng Y-sác, có A-hu-sát, bạn mình, và Phi-côn, quan tổng binh mình, đi theo. Y-sác bèn hỏi rằng: Các người ghét tôi, đã đuổi tôi ra khỏi nơi mình, sao còn đi đến tôi mà chi? Chúng đáp rằng: Chúng tôi đã thấy rõ ràng Đức Giê-hô-va phù hộ người, nên nói với nhau rằng: Phải có một lời thề giữa chúng tôi và người, để chúng ta kết giao ước với người. Hãy thề rằng: Người chẳng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi đã không động đến người, chỉ hậu đãi người và cho đi bình yên. Bây giờ người được Đức Giê-hô-va ban phước cho. Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn uống. Qua ngày sau, chúng dậy sớm, lập lời thề với nhau. Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình yên. Cùng trong ngày đó, các đầy tớ của Y-sác đến đem tin cho người hay về giếng họ đã đào, rằng: Chúng tôi đã thấy có nước. Người bèn đặt tên cái giếng đó là Si-ba. Vì cơ đó nên tên thành ấy là Bê-e-Sê-ba cho đến ngày nay. Khi Ê-sau được bốn mươi tuổi, cưới Giu-đít, con gái của Bê-ê-ri, người Hê-tít; và Bách-mát, con gái của Ê-lôn, cũng người Hê-tít. Hai dâu đó là một sự cay đắng lòng cho Y-sác và Rê-be-ca.

Sáng thế ký 27:41-46 & 28:1-9: Ê-sau trở lòng ghét Gia-cốp vì cơ cha mình chúc phước cho người, bèn nói thầm trong lòng rằng: Ngày tang của cha đã hầu gần; vậy, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta, đi. Họ đem lời Ê-sau, con lớn, thuật lại cùng Rê-be-ca, thì người sai gọi Gia-cốp, con út mình, mà nói rằng: Này, Ê-sau, anh con, toan giết con để báo thù. Vậy, bây giờ, hỡi con, hãy nghe lời mẹ, đứng dậy, chạy trốn qua nhà La-ban, cậu con, tại Cha-ran, và hãy ở cùng người ít lâu, cho đến lúc nào cơn giận của anh con qua hết. Khi cơn giận anh con bỏ qua rồi, và nó quên việc con đã gây nên với nó, thì mẹ sẽ biểu con về. Có lẽ đâu mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong một ngày ư? Rê-be-ca nói cùng Y-sác rằng: Tôi đã chán, không muốn sống nữa, vì cơ mấy con gái họ Hêch. Nếu Gia-cốp cưới một trong mấy con gái họ Hêch mà làm vợ, tức một người con gái trong xứ như các đứa đó; thôi, tôi còn sống mà chi? Y-sác bèn gọi Gia-cốp, chúc phước cho và dặn rằng: Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái Ca-na-an. Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con. Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kêu nộ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau. Ê-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-đan-A-ram dựng cưới vợ; và trong lúc đang chúc phước có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an; lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi qua xứ Pha-đan-A-ram đó, thì biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình; nên người bèn đi đến nhà Ích-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi) cưới thêm nàng Ma-ha-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt.

Ê-sau là con trưởng nam của Y-sác, nhưng người đã coi rẻ quyền con trưởng đó, nên người đã đổi quyền con trưởng của mình cho Gia-cốp, em mình, để lấy bát canh đậu đỏ. Nhưng điều Ê-sau đã làm gây sự đau buồn và cay đắng cho cha mẹ mình, đó là người đã lấy hai người vợ thuộc dân Hê-tít, rồi khi Ê-sau biết rõ rằng mẹ mình không muốn con trai mình lấy vợ người họ Hêch, mà dân họ Hêch là con cháu của Ca-na-an, là dòng dõi ra từ Cham, đã bị Nô-ê rửa sả (bởi tội lỗi của Cham). Dân Hê-tít cũng như dân Hêch đều là dòng dõi của Ca-na-an, con trai của Cham (Cham là con trai thứ hai của Nô-ê, là người đã phạm tội bêu xấu cha mình).

Ê-sau đã biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý cha mình là Y-sác, nhưng người cố tình cưới thêm một người vợ nữa, là Ma-ha-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt.

Ê-sau dường như muốn trả thù cha mình, là Y-sác, vì Ê-sau đã không được Y-sác chúc phước cho, như Gia-cốp đã được chúc phước, nên người mới làm điều này, nhưng Ê-sau không biết rằng, việc người đã làm đó đã tự rước sự rửa sả vào cuộc đời mình và dòng dõi của mình, vì mặc dù Ma-ha-lát là con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham, nhưng dòng dõi đó không được phước, vì Ích-ma-ên không phải là đứa con của lời hứa và vì tội lỗi của A-ga, mẹ của Ích-ma-ên, đã coi khinh chủ mình, là Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham và bởi tội lỗi của Ích-ma-ên, là người đã cười nhạo Y-sác, cha của Ê-sau và của Gia-cốp và vì cơ đó mà cả A-ga và Ích-

ma-ên đã bị Áp-ra-ham đuổi ra khỏi nhà của Áp-ra-ham và Sa-ra. Ê-sau đã tự biến mình thành kẻ nghịch lại tổ phụ mình, là Áp-ra-ham và nghịch lại cha mình Y-sác, nghịch lại mẹ mình, là Rê-be-ca.

Trong số mười hai người con trai của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp), có Ru-bên, là con trưởng nam của Gia-cốp, người biết theo luật kế tự của dân Hê-bơ-rơ, là khi người cha qua đời, thì các vật thuộc về quyền sở hữu của người cha đó sẽ được truyền sang cho con trưởng nam. Nhưng đang khi Y-sơ-ra-ên, cha của Ru-bên vẫn đang sống, chuyển đến đóng trại ở nơi tháp Ê-đe và khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình. (Sáng thế ký 35:21-22). Ru-bên đã biết rằng, khi cha người qua đời, thì Bi-la, dù mang tiếng là vợ lẽ của cha mình, nhưng trong thực tế thì Bi-la là nàng hầu của Ra-chên, mẹ của Giô-sép và của Bên-gia-min, nhưng Ru-bên vẫn ăn nằm với Bi-la vì người nghĩ rằng, dẫu thế nào thì khi cha người qua đời, thì Bi-la sẽ thuộc về mình. Quyền lực của ma quỷ đã xâm nhập vào thân thể xác thịt của loài người kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, xúi giục người ta phạm đủ mọi thứ tội và Ru-bên đã để cho quyền lực của tội lỗi cai trị tâm trí mình, khiến người phạm tội loạn luân và hậu quả của việc làm đó đã khiến Ru-bên bị rửa sả bởi Y-sơ-ra-ên, cha của Ru-bên.

Sáng thế ký 49:3-4: Hỡi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, sức lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn trọng và quyền năng tột đỉnh. Con sôi trào như nước, nên sẽ chẳng phần hơn ai! Vì con đã lên giường cha. Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó!

Bản King James version chép: ³Reuben^{H7205}, thou art my firstborn^{H1060}, my might^{H3581}, and the beginning^{H7225} of my strength^{H202}, the excellency^{H3499} of dignity^{H7613}, and the excellency^{H3499} of power^{H5794}: ⁴Unstable^{H6349} as water^{H4325}, thou shalt not excel^{H3498}; because^{H3588} thou wentest^{H5927} up to thy father's^{H1} bed^{H4904}; then^{H227} defilest^{H2490} thou it: he went^{H5927} up to my couch^{H3326}.

Chữ sôi trào - Unstable^{H6349} chép trong câu 4 trên, đó là chữ פָּחַז - pachaz, số 6349 ra từ chữ פָּחַז - pachaz, số 6348 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tính coi thường, tính thiếu thận trọng, tính khinh xuất, tính liều lĩnh, tính bậy bạ, tính bừa bãi, tính phóng dăng, tính không biết kiềm chế, tính chất phù phiếm, tính rỗng tuếch, tính vô tích sự, tính không ổn định, tính không kiên định, tính không chắc chắn, tính không bền vững, tính hay thay đổi;*

Chữ **chẳng phần hơn ai** - not excel^{H3498} chép trong câu 4 trên, đó là chữ יָתַר - yathar, số 3498 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chẳng có gì còn lại, chẳng có một tàn tích nào còn sót lại, không xuất sắc hơn người khác, không có của cải để dành lại, không có tài sản để lại;*

Sau khi Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) qua đời, mặc dù Ru-bên vốn là con trưởng nam, nhưng vì tội lỗi của người đã phạm với Bi-la, mà người bị mất quyền con trưởng.

1 Sử ký 5:1-2: Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô ướ giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dẫu vậy, trong gia phổ không chép Giô-sép là trưởng tử; vì Giu-đa trởi hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép.

Dòng dõi của Ru-bên về sau này đã không được hưởng xứ Ca-na-an như các anh em của mình, như Kinh-Thánh đã chép: “Song chúng phạm tội cùng Đức Chúa Trời của các tổ phụ mình, và thông dâm cùng những thần của các dân tộc của xứ mà Đức Chúa Trời đã hủy hoại trước mặt chúng. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên xúi giục lòng Phun, vua nước A-si-ri, và Tiéc-lát-Phin-nê-se, cùng vua nước A-si-ri, đến bắt người Ru-bên, người Gát, và nửa chi phái Ma-na-se, đem chúng về ở Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-xan, là nơi chúng còn ở cho đến ngày nay.” (1 Sử ký 5:25-26)

Ru-bên vốn là sức mạnh đầu tiên của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) và tên của Ru-bên trong tiếng Hê-bơ-rơ, gốc của chữ פָּחַז - ra'ah, số 7200 có nghĩa là: *sự nhìn, khả năng xem xét kỹ, thẩm tra, thanh tra, hiểu được, lĩnh hội được, nhận thức được, quan tâm đến, để ý đến, phân biệt được, đoán trước được, học theo được;*

Khi con mắt của thân thể xác thịt người ta không được quản trị bởi bốn tánh kính sợ Đức Chúa Trời, thì mọi khả năng của con mắt đó sẽ bị ma quỷ kích động khả năng phân biệt điều thiện và điều ác hành động theo bốn tánh của ma quỷ, khiến người ta trở thành quân trộm cướp.

Đức Chúa Jêsus Christ là Cha đời đời, là Chúa bình an của hết thảy mọi người tin Chúa, thế nhưng không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ tôn kính Ngài, vâng phục Ngài và kính sợ Ngài theo đúng bốn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, là bốn tánh được trang bị cho mọi người tin Chúa qua việc Đức

Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho những người nào sẽ tin đến Danh Ngài.

Rất nhiều người đã nhìn vào quyền phép, sự vinh hiển và sự tôn trọng của Đức Chúa Jêsus Christ, là quyền phép được ban cho các môn đồ, là các tội tớ của Ngài, mà nổi sự tham muốn giống như Ru-bên đã nhìn vào Bi-la, người hầu gái của Ra-chên, mà cũng là vợ lẽ của cha mình, là Y-sơ-ra-ên, mà nổi sự tham muốn vậy.

Nhiều người đã tự nhảy vào chức vụ mà chỉ có người nào do Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ đó để hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ mới được mà thôi và như vậy, hết thảy mọi người nào không được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, mà tự ý nhảy vào chiếm lấy chức vụ đó, sẽ giống như Ru-bên vậy, họ sẽ sôi trào như nước, mà chẳng được lợi ích chi, cho đến khi họ bị phán xét bởi chính Đức Chúa Jêsus Christ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn các tạo vật của Ngài phải tiếp nhận, gìn giữ và vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, bất luận một sự bất vâng phục nào cũng đem lại hậu quả, tùy theo mức độ của sự phạm tội đó trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Khi một người đã không dâng sự kính trọng cho cha mẹ mình, không dâng sự vinh dự cho cha mẹ mình, không làm cho cha mẹ mình được vui lòng, không làm cho cha mẹ mình được xã hội tôn trọng, thì kẻ đó phạm tội bất kính đối với cha mẹ của mình vậy. Hậu quả sẽ là sự sỉ nhục sẽ giáng trên kẻ phạm tội đó.

Chúng ta hãy xem khi một người *không dâng sự kính trọng, không dâng sự tôn trọng, không dâng sự vâng, sự vinh dự, sự ca ngợi, sự kính phục cho Danh Đức Giê-hô-va*, thì điều gì sẽ xảy đến với người đó.

Dân số ký 27:12-14: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim này và nhìn xem xứ mà Ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Người sẽ nhìn xem xứ đó, rồi người cũng sẽ được về cùng tổ phụ, như A-rôn, anh người, đã được về vậy; bởi vì, tại đồng vắng Xin, các người có bội nghịch mạng lệnh Ta, trong lúc hội chúng cãi cọ, và vì trước mặt chúng nó, các người không tôn Ta nên thánh về việc nước. Ấy là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin.

Chúng ta đang học về điều răn thứ Năm, là điều răn mà chúng ta vẫn nghĩ rằng đó là điều răn về mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ mình, nhưng chúng ta cũng biết rằng, theo cách dịch của tiếng Việt thì người ta nói là **mười điều răn**, nhưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì đó là **Mười điều thuộc về sự ban mạng lệnh, lệnh huấn thị, lệnh của quan tòa, sự ra sắc lệnh, sự truyền lệnh, các điều răn dạy, sự dạy bảo, sự ra lệnh bắt phải phục tùng, sự giao phó trách nhiệm, sự giao nhiệm vụ cho loài người phải thi hành**;

Trong Nước Đức Chúa Trời, các mối quan hệ của loài người luôn mang ý nghĩa dạy dỗ cho tâm linh loài người, tập tành vâng phục hết thảy các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nếu loài người vi phạm mạng lệnh về các mối quan hệ giữa loài người với nhau (tùy theo luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho), mà người ta còn phải bị sự rửa sả và bị sự chết cai trị, thì việc người ta vi phạm mạng lệnh trong mối quan hệ giữa người ta với Đức Chúa Trời, thì hậu quả của việc đó sẽ nghiêm trọng đến như thế nào.

Vì điều răn thứ Năm cũng liên quan đến mối quan hệ giữa con người với Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã tạo nên loài người, cứu chuộc loài người khỏi chốn hư nát và chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã phán rằng: **“Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thảy đều là anh em. Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ.”** (Ma-thi-ơ 23:8-10).

Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, là mạng lệnh và cũng là điều răn, vậy nên, nếu người ta không tôn trọng, không kính sợ Danh vinh hiển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì tai họa sẽ giáng trên họ, như Lời Chúa đã chép:

Phục truyền luật lệ ký 28:58-68: Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ Danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Và lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi. Số các người vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nên chỉ sẽ còn lại ít. Hễ Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các người thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các người hư mất và tiêu diệt các người thế ấy. Các người sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc người trong các dân,

từ cuối đầu này của đất đến cuối đầu kia; tại đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà người cùng tổ phụ người không hề biết. Trong các nước ấy, người không được an tịnh, bàn chân người không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. Sự sống người vẫn không chắc trước mặt người; ngày và đêm người hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. Bởi cố sự kinh khủng đầy dẫy lòng người, và bị cảnh mắt người sẽ thấy, nên sớm mai người sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi! Chiều tối người sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! Đức Giê-hô-va sẽ khiến người đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước Ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, người sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

Chúng ta đang nói về những người nào vi phạm điều răn - mạng lệnh thứ Năm này và chúng ta đang nói đến những người mang danh là con Đức Chúa Trời, nhưng lại coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời, cố tình chiếm lấy chức trọng, là chức thầy tế lễ, mà chỉ có những người nào được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ đó, thì mới được phép giữ chức vụ đó mà thôi.

Dân số Ký 18:7: Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Bản King James version chép: ⁷Therefore thou and thy sons^{H1121} with thee shall keep^{H8104} your priest's^{H3550} office for every^{H3605} thing^{H1697} of the altar^{H4196}, and within^{H1004} the veil^{H6532}; and ye shall serve^{H5647}: I have given^{H5414} your priest's^{H3550} office unto you as a service^{H5656} of gift^{H4979}: and the stranger^{H376-H2114} that cometh^{H7131} nigh^{H7126} shall be put to death^{H4191}.

Chữ người ngoại - the stranger^{H376-H2114} chép trong câu 7 trên, đó là chữ זָרָו -zuwr, số 2114 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: người lạ (không thuộc về chi phái Lê-vi), người khác với những người được chỉ định, người nước ngoài, người không xứng đáng với tiêu chuẩn đã định, người nữ, người phạm tội tà dâm, kỵ nữ, người bị ô-uế, người đến từ nơi khác;

Trong Giao-ước mới, chức vụ thầy tế lễ nhà Vua cũng do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định chứ không phải do loài người tự lập nên.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, tức là những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, để làm môn đồ Ngài, rằng:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi,

Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.

Để sự cứu chuộc được thi hành theo đúng theo ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, thì Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cùng làm việc với các môn đồ của Ngài và các phép lạ đã xảy ra đó là do Đức Thánh-Linh làm, chứ không phải là loài người xác thịt, dù các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ công bố Lời Đức Chúa Trời và đặt tay trên người ta, nhưng quyền phép của Đức Thánh-Linh khiến phép lạ xảy ra, chứ không phải là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ làm được.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín, Ngài không nói đùa, Ngài không nói chơi như loài người xác thịt vẫn làm, vì thế cho nên những người tự ý nhảy vào chức vụ này sẽ không thể nhận biết Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và như vậy, những lời mà những người đó giảng ra sẽ không đúng như ý muốn của Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng kỳ tà. Ngài ghét những sự gian dối và những người không có lòng kính sợ Ngài. Chính những người tự ý nhảy vào chức vụ đó đã bị Đức Chúa Jêsus Christ kết án là quân trộm cướp, bầy chiên thuộc linh thuộc về Ngài, tức là tâm linh của người ta, sẽ không nghe tiếng của những người bị coi là quân trộm cướp, vì những lời mà những người đó nói ra đều thuộc về xác thịt và chính những người đó trở thành sự ngăn trở, hãm ép Nước Đức Chúa Trời và bởi cơ đó mà những người tin Chúa ở trong tổ chức của những người mang danh là quân trộm cướp, không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình, giống như các thầy tế lễ và các thầy thông giáo của dân Y-sơ-ra-ên khi xưa. đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét: **“Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, Ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều Ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!”** (Giê-rê-mi 8:7-13)

Ê-xê-chi-ên 22:23-30: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: **Mây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé mỗi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp Ta, và làm dơ vật thánh Ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát Ta, và Ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mỗi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sút mẻ trước mặt Ta, hầu cho Ta không hủy diệt nó; song Ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên Ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của Ta đốt chúng nó; Ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Trong Giao-ước mới, Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô cảnh cáo những người mang danh là người tin Chúa, nhưng lại không tôn trọng Danh Chúa, không tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, không nhường sự vinh hiển cho Danh Chúa, nhưng lại khiến cho Danh Chúa bị nói phạm giữa dân ngoại.

Rô-ma 1:16-30: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bất hiếp lẽ thật. Vì**

điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bền tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng Danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điểu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men. Ấy vì cơ đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un dốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều lầm lỗi của mình. Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng. Họ đầy dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lầy, dối trá, giận dữ; hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xúc xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; đại dốt, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không có lòng thương xót. Dầu họ biết mạng lệnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn ứng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.

Rô-ma 2:12-29: Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi. Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghỉ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải trái, vì người đã được luật pháp dạy; khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm, làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lẽ thật, vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! Người khoe mình về luật pháp mà bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! Vì bởi cơ các người nên Danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép. Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cầm như đã chịu sao? Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ đoán xét người, là kẻ dầu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp. Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thuộc linh, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Trong hết thấy loài người, chúng ta không thấy có người nào được ơn trước mặt Đức Chúa Trời như Sa-lô-môn, con trai của vua Đa-vít, dù Sa-lô-môn không phải là người con có môn đăng hộ đối như những người khác, mà là người con được sanh ra trong sự tai tiếng, bởi vì vua Đa-vít đã vì không kiểm chế được nhục dục của xác thịt mình, mà chiếm đoạt thân thể xác thịt của vợ người khác, vi phạm điều răn thứ mười của Đức Chúa Trời, là: **Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bèn,**

lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Vì phải phục dưới quyền phép của vua Đa-vít mà Bát-sê-ba, vợ của U-ri (là người sau này là mẹ của Sa-lô-môn) phải chịu ăn nằm với vua Đa-vít, nhưng đứa con sanh ra trong tội lỗi đó đã phải chết và cũng vì để che giấu hành động tội lỗi đó mà vua Đa-vít đã phạm tội gián tiếp giết U-ri, chồng của Bát-sê-ba. Sau khi U-ri, chồng của Bát-sê-ba chết, vua Đa-vít đã lấy Bát-sê-ba (vợ của U-ri) làm vợ mình, và Bát-sê-ba đã sanh cho vua Đa-vít một con trai, đặt tên là Sa-lô-môn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, Ngài không coi kẻ có tội là vô tội, nên Đức Giê-Hô-Va đã nổi giận mà phán xét vua Đa-vít :

2 Sa-mu-ên 12:7-25: **Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, Ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người, trao vào tay người các vợ của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt Ta sẽ thêm cho ơn khác nữa. Cớ sao người đã khinh bỉ Lời của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Người đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ người, còn nó thì người đã giết bởi gươm của dân Am-môn. Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà người, bởi vì người đã khinh Ta, cướp vợ U-ri, người Hê-tít, đặt nàng làm vợ người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ khiến từ nhà người nổi lên những tai họa giáng trên người; Ta sẽ bắt các vợ người tại trước mắt người trao cho một người lân cận người, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bạch nhật. Vì người đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm việc này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhật. Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu. Nhưng vì việc này vua đã gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho người hẳn sẽ chết. Đoạn, Na-than trở về nhà mình. Đức Giê-hô-va bèn đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri đã sanh cho Đa-vít, và nó bị đau nặng lắm. Đa-vít vì con cầu khẩn Đức Chúa Trời và kiêng ăn; đoạn, người trở vào nhà, trọn đêm nằm dưới đất. Các trưởng lão trong nhà trở dậy đứng chung quanh người đặt đỡ người lên khỏi đất; nhưng người không khứng, và chẳng ăn với họ. Ngày thứ bảy đứa trẻ chết. Các tôi tớ của Đa-vít ngại cho người biết đứa trẻ đã chết; vì họ nói rằng: Lúc đứa trẻ còn sống, chúng tôi có khuyên giải vua, vua không khứng nghe chúng tôi; vậy làm sao chúng tôi lại dám nói cùng vua rằng đứa trẻ đã chết? Có lẽ vua rui ro! Nhưng Đa-vít thấy những tôi tớ nó nhỏ nhỏ, hiểu rằng đứa trẻ đã chết, nên hỏi rằng: Có phải đứa trẻ đã chết chẳng? Họ thưa: Phải, đã chết rồi. Bấy giờ, Đa-vít chờ dậy khỏi đất, tắm mình, xúc dầu thơm, và thay quần áo; rồi người đi vào đền của Đức Giê-hô-va và thờ lạy. Đoạn, người trở về cung, truyền dọn vật thực cho mình, và người ăn. Các tôi tớ hỏi người rằng: Vua làm chi vậy? Khi đứa trẻ này còn sống, vua kiêng ăn và khóc vì nó; và bây giờ, nó đã chết vua chờ dậy và ăn! Vua đáp: Khi đứa trẻ còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc, vì ta nghĩ rằng: Nào ai biết; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ thương xót ta, và cho đứa trẻ được sống chẳng. Nhưng bây giờ nó đã chết, ta kiêng ăn làm chi? Ta có thể làm cho nó trở lại ư? Ta sẽ đi đến nó nhưng nó không trở lại cùng ta. Đa-vít an ủi Bát-sê-ba, vợ mình, đến ngủ cùng nàng; nàng sanh một đứa trai, đặt tên là Sa-lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu mến Sa-lô-môn, nên Ngài sai đấng tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-đi-đi-a, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó.**

Tên của Sa-lô-môn là chữ שְׁלֹמֹה - Shelomoh, số 8010 ra từ chữ שָׁלוֹם - shalom, số 7965 và chữ שָׁלוֹם - shalom, số 7999 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *sự bình an, sự trọn vẹn, sự mạnh khỏe, sự giàu có, trở nên giao ước của sự bình an, sự bồi thường, sự phục hồi, sự làm cho kết thúc mọi sự trong sự tốt lành.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu Sa-lô-môn và Ngài đặt tên Sa-lô-môn là Giê-đi-đi-a (2 Sa-mu-ên 12:25) **Giê-đi-đi-a** trong tiếng Hê-bơ-rơ יְדִידְיָהּ - Yedydeyah, số 3041, có nghĩa là: *“được Đức Giê-Hô-Va yêu mến”*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu Sa-lô-môn, vì Ngài là Đấng Khôn ngoan và Mưu luận, nên việc Ngài yêu Sa-lô-môn và đặt tên người là Giê-đi-đi-a không phải là Ngài tây vị, nhưng vì cố Danh Ngài và vì kế hoạch tìm một dòng dõi thánh mà Đức Giê-Hô-Va đã làm điều này, ấy là để răn dạy loài người nơi thế gian trải các đời, phải nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và sự thành tín của Ngài.

Trước khi qua đời, vua Đa-vít đã dạy Sa-lô-môn, người sẽ nối ngôi mình về việc phải gìn giữ và vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời: **“Khi ngày của Đa-vít hầu trọn, người truyền lệnh cho Sa-lô-môn, con trai**

minh, mà rằng: Ta hầu đi con đường chung của cả thế gian, khá mạnh dạn và nên người trượng phu! Hãy giữ điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn con giữ, để đi trong đường lối Ngài, gìn giữ những luật pháp, điều răn, mạng lệnh, và sự dạy dỗ của Ngài, y như đã chép trong luật pháp của Môi-se, hầu cho con làm điều chi hay là đi nơi nào cũng đều được thành công, và Đức Giê-hô-va sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán về ta, rằng: Nhược bằng các con trai người cẩn thận về đường lối mình, hết lòng, hết ý theo lẽ thật mà đi ở trước mặt Ta, thì người sẽ chẳng hề thiếu người ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên.” (1 Các vua 2:1-4)

Đức Giê-hô-va đã dùng chiêm bao để phán dạy Sa-lô-môn phải vâng giữ các mạng lệnh của Ngài:

1 Các vua 3:5-15: Tại Ga-ba-ôn, lúc ban đêm, Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn trong cơn chiêm bao, và phán với người rằng: Hãy xin điều gì người muốn Ta ban cho người. Sa-lô-môn thưa rằng: Chúa đã lấy ơn lớn đãi kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, theo như người lấy sự trung tín, sự công bình và lòng ngay trọn vẹn mà đi trước mặt Đức Giê-hô-va; lại Chúa có giữ ơn lớn ấy cho người, mà ban cho người một con trai ngồi trên ngai của người, y như đã có ngày nay. Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! bây giờ Chúa đã khiến kẻ tôi tớ Chúa trị vì kẻ Đa-vít, là cha tôi; nhưng tôi chỉ là một đứa trẻ nhỏ chẳng biết phải ra vào làm sao. Kẻ tôi tớ Chúa ở giữa dân của Chúa chọn, là một dân đông vô số, không thể đếm được. Vậy, xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng, để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa? Lời của Sa-lô-môn đẹp lòng Chúa, vì người đã cầu xin sự đó. Đức Chúa Trời phán với người rằng: Bởi vì người đã cầu xin điều này, mà không xin sự sống lâu, không xin sự giàu có, cũng không xin mạng của những kẻ thù nghịch người, nhưng xin sự thông minh để biết xét đoán, này, Ta đã làm theo lời cầu xin của người, ban cho người tấm lòng khôn ngoan thông sáng đến nỗi trước người chẳng có ai bằng, và sau người cũng sẽ chẳng có ai ngang. Và lại, Ta cũng đã ban cho người những điều người không xin, tức là sự giàu có và sự vinh hiển, đến nỗi trọn đời người, trong vòng các vua, sẽ chẳng có ai giống như người. Lại nếu người đi trong đường lối Ta, gìn giữ luật pháp và điều răn Ta, như Đa-vít, cha người, đã đi, thì Ta sẽ khiến cho người được sống lâu ngày thêm. Bấy giờ, Sa-lô-môn thức dậy, thấy là một chiêm bao. Người trở về Giê-ru-sa-lem, đứng trước mặt hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, dâng của lễ thiêu cùng của lễ thù ân, và đãi tiệc cho hết thầy tôi tớ mình.

Đức Giê-hô-va đã phán với vua Sa-lô-môn một điều kiện mà hết thầy mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời đều phải biết và phải vâng giữ, đó là: **Lại nếu người đi trong đường lối Ta, gìn giữ luật pháp và điều răn Ta, như Đa-vít, cha người, đã đi, thì Ta sẽ khiến cho người được sống lâu ngày thêm.** (Câu 14).

Nhưng vua Sa-lô-môn đã không vâng giữ các điều răn cùng các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, khi người xây dựng đền thờ cho Đức Giê-hô-va, người đã vi phạm điều răn thứ Hai, đó là người đã làm các tượng chê-ru-bim bằng gỗ Ô-li-ve và bọc vàng các tượng đó và đặt chúng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.

1 Các vua 6:23-28: Người làm cho nơi chí thánh hai chê-ru-bin bằng gỗ ô-li-ve, bề cao mười thước. Cánh này và cánh kia của mỗi chê-ru-bin có năm thước, thế là mười thước từ chót cánh này tới chót cánh kia. Chê-ru-bin thứ nhì cũng có mười thước. Hai chê-ru-bin đều đồng một cỡ và một dáng với nhau. Chê-ru-bin này có mười thước bề cao, và chê-ru-bin kia cũng vậy. Sa-lô-môn để hai chê-ru-bin tại nơi chí thánh, ở trong cùng của đền; cánh sẽ ra thế nào cho một cánh của chê-ru-bin thứ nhất đụng trong vách này, và một cánh của chê-ru-bin thứ nhì đụng vách kia. Còn hai cánh khác đều đụng nhau tại giữa nơi chí thánh. Người cũng bọc vàng cho hai chê-ru-bin.

Vua Sa-lô-môn đã tạo ra một cái bể nước (biển) tròn có đường kính là 5 mét (mỗi thước của người Hê-bơ-rơ tương đương với 50 cen-ti-mét) và người đã đúc mười hai con bò để làm giá đỡ cái bể nước (biển) này.

1 Các vua 7:23-30: Người cũng làm biển đúc, hình tròn, cao năm thước; từ mép này đến mép kia có mười thước, một sợi dây ba mươi thước đo vòng tròn của nó. Dưới mép biển có hai hàng dứa ác vây chung quanh, cứ mỗi thước mười trái, đúc liền một với biển. Biển để kê trên mười hai con bò, ba con hướng về bắc, ba con hướng về tây, ba con hướng về nam, và ba con hướng về đông. Biển thì đặt trên lưng các con bò ấy, và phía sau thân con bò đều xây vào trong. Biển đầy một gang tay và mép làm giống mép chén và cách như bông huệ; nó đụng hai ngàn bát. Người cũng làm mười viên tảng đồng, mỗi viên bốn thước bề dài, bốn thước bề ngang, và ba thước bề cao. Các viên tảng làm cách này: Có những miếng trám đóng vào khuôn. Trên các trám đóng vào khuôn này có hình sư tử, bò, và chê-ru-bin; nơi triêng

trên, cũng có như vậy. Còn nơi triêng dưới sư tử và bò, có những dây hoa thòng. Mỗi viên tảng có bốn bánh xe đồng với cốt đồng, và nơi bốn góc có những cái đế đúc để chịu cái chậu và những dây hoa ở bên mỗi cái đế.

Vua Sa-lô-môn đã vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, đó là người cưới con gái dân ngoại làm vợ, thờ lạy thần tượng hư không và bởi tội lỗi của người khiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời nổi giận với người.

1 Các vua 11:1-14 > 29-40: Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi và chúng nó giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn trù mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm. Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Vua cũng làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, phán bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì người đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp Ta truyền cho người, nên Ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi người, cho kẻ tôi tớ người. Song vì cơ Đa-vít, cha người, Ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời người. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người. Lại Ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cơ Đa-vít, đầy tớ Ta và vì cơ Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn, Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dấy lên một kẻ thù nghịch cùng Sa-lô-môn, là Ha-đát, người Ê-đôm vốn dòng dõi vua Ê-đôm....Xảy trong lúc đó, Giê-rô-bô-am ở Giê-ru-sa-lem đi ra, gặp tiên tri A-hi-gia ở Si-lô tại giữa đường, mặc cái áo tơ mới. Chỉ có hai người ở ngoài đồng mà thôi. A-hi-gia bèn nắm áo mới người mặc trong mình mà xé ra làm mười hai miếng. Đoạn, người nói với Giê-rô-bô-am rằng: Hãy lấy mười miếng về phần người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Kìa, Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay Sa-lô-môn và trao cho người mười chi phái của nước ấy. Nhưng vì cơ Đa-vít, kẻ tôi tớ Ta, và vì cơ Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên sẽ có một chi phái cứ ở trung tín cùng người. Ấy, bởi vì chúng nó đã từ bỏ ta, đi thờ lạy Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, Kê-mốt, thần xứ Mô-áp, và Minh-côm, thần của dân Am-môn. Chúng nó không đi theo các đường lối Ta, đặng làm điều ngay thẳng tại trước mặt Ta, và cũng chẳng giữ luật lệ và điều răn Ta, y như Đa-vít, cha của Sa-lô-môn, đã làm. Nhưng Ta sẽ chẳng cất lấy cả nước khỏi tay Sa-lô-môn; song vì Đa-vít, kẻ tôi tớ Ta, Ta đã chọn, Ta sẽ lập người làm vua trọn đời người sống, bởi vì Đa-vít đã giữ các điều răn và luật lệ Ta. Nhưng Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người, mà trao cho người mười chi phái. Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn đặt danh Ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi tớ Ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt Ta luôn luôn. Vậy, Ta sẽ chọn người và lập làm vua Y-sơ-ra-ên; người sẽ cai trị theo ý muốn lòng người. Và, nếu người vâng theo lệnh Ta, đi trong các đường lối Ta, làm điều thiện trước mặt Ta, giữ gìn luật lệ và điều răn Ta, y như Đa-vít, tôi tớ Ta, đã làm, thì Ta sẽ ở cùng người, lập cho người một nhà vững chắc, y như Ta đã lập cho Đa-vít, và Ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho người. Như vậy, Ta sẽ làm sỷ nhục dòng dõi Đa-vít, nhưng chẳng phải đời đời. Sa-lô-môn tìm thế giết Giê-rô-bô-am; nhưng Giê-rô-bô-am chạy trốn qua Ê-díp-tô, đến cùng Si-sắc, vua Ê-díp-tô; rồi người ở tại Ê-díp-tô cho đến chừng Sa-lô-môn băng hà.

Đối với bất kỳ một người nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn để cai trị dân Ngài, Đức Giê-hô-va đều phán một điều kiện không bao giờ thay đổi, đó là người đó vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài: “nếu người vâng theo lệnh Ta, đi trong các đường lối Ta, làm điều thiện trước mặt Ta, giữ gìn luật lệ và điều răn Ta, y như Đa-vít, tôi tớ Ta, đã làm, thì Ta sẽ ở cùng người, lập cho người

một nhà vững chắc, y như Ta đã lập cho Đa-vít, và Ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho người.”

Bây giờ chúng ta hãy xem những người đã dâng sự tôn kính cho cha, mẹ mình, sẽ nhận được điều gì, như Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán.

Sáng thế ký 9:22-27: Cham là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thúi lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng của cha chút nào. Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, bèn nói rằng: Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó. Người lại nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ.

Hậu quả của hành động mà Cham đã làm đối với cha mình, khiến cho dòng dõi ra từ người bị rửa sả, còn hành động của Sem và Gia-phết đã làm đối với cha mình, khiến họ và dòng dõi của họ nhận được sự chúc phước của Nô-ê, cha mình.

Sáng thế ký 22:1-18: Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà Ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắp lửa, đem hai đày tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đày tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lửa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dâng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với Ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì Ta lấy chính mình Ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dạy Ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Áp-ra-ham đã dâng sự tôn kính cho Đức Chúa Trời, khi người không do dự hay nuối tiếc con trai một yêu dấu của mình, để dâng con một mình làm của lễ thiêu theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Còn Y-sác đã dâng sự tôn kính cho cha mình, là Áp-ra-ham, vì người biết việc cha mình sẽ làm đối với mình đó là làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời và như vậy, cả Áp-ra-ham và Y-sác đều dâng sự tôn kính cho Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã chấp nhận của lễ này từ tấm lòng của Áp-ra-ham và của Y-sác, nên ngay tại lúc đó, Đức Chúa Trời đã sắm sẵn một của lễ thiêu khác cho Áp-ra-ham, mà vẫn giữ được sự sống cho Y-sác.

Chúng ta cùng trở lại với Gia-cốp, con trai thứ hai của Y-sác, cháu nội của Áp-ra-ham. Gia-cốp ngay từ khi còn trong lòng mẹ, người đã mong muốn được hưởng quyền làm con kế tự cha mình và bởi cố đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp, thay vì Ê-sau.

Sáng thế ký 25:23-34: Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng người, và hai thứ dân sẽ do lòng người mà ra; dân nầy mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, nầy hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con nầy thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi. Khi hai đứa trai nầy lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ

săn giỏi, thường giồng ruồi nơi đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại trại. Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp. Một ngày kia, Gia-cốp đang nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỗi lăm; liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đó đó với, vì anh mệt mỗi lăm. Bởi cố ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm. Gia-cốp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. Ê-sau đáp rằng: Này, anh gân thác, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? Gia-cốp đáp lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. Rồi, Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh phạt đậu; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.

Sau khi nhận được quyền con trưởng, Gia-cốp đã nghe và làm theo lời của mẹ mình là Rê-be-ca và được cha mình, là Y-sác chúc phước cho, thì Gia-cốp đã đi đến nhà của cậu mình là La-ban. Bởi sự vâng lời này mà Gia-cốp được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập giao ước với người và nhờ ơn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà Gia-cốp được trở nên một dân lớn, khi người ở lại hầu việc La-ban. Gia-cốp được ơn trước mặt La-ban và người đã được La-ban gả hai con gái của mình, là Lê-a và Ra-chên làm vợ và từ đó mà Gia-cốp được trở nên một dân lớn, y như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham, ông nội của Gia-cốp, và với Y-sác, là cha của Gia-cốp và Gia-cốp đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho người một tên mới, là Y-sơ-ra-ên.

Bây giờ chúng ta hãy đến với Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Chúng ta biết rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ và như vậy, hết thảy mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, đều làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài là sự yêu thương và sự yêu thương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được tỏ ra trong muôn vật mà Ngài đã tạo nên trên thiên đàng, cùng muôn vật trong khoảng không bao la trên trời, mà trong muôn vật đó có trái đất cùng muôn vật sống trên trái đất này và trong muôn vật đó, có loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, tức là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, nghĩa là theo bản tánh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Cho dù chúng ta có thể tìm thấy trong loài người nơi thế gian này có nhiều gương nói về sự hiếu kính của người ta đối với cha, mẹ mình, nhưng không có một gương nào có thể giúp cho chúng ta làm trọn được mạng lệnh của Đức Chúa Trời về điều răn thứ Năm, là **Hãy kính trọng cha mẹ mình, hãy dâng sự tôn trọng, hãy dâng sự vẻ vang, dâng sự vinh dự, dâng sự ca ngợi, dâng sự kính phục cho cha, mẹ; phải nuôi nấng cha mẹ, phải làm cho cha mẹ được vui mừng, làm cho cha mẹ được giàu có, làm cho cha mẹ được tôn trọng, phải gánh lấy gánh nặng cho cha mẹ mình;**

Vì trong loài người, người ta có thể làm được sự **hiếu kính cha mẹ** (theo cách nói của người Việt Nam), nhưng người ta sẽ không thể đáp ứng được tiêu chuẩn cao hơn, đó là **hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người**. Bằng chứng là khi Đức Chúa Jê-sus kêu gọi những người được chọn, để theo hầu việc Ngài, thì nhiều người đã viện lý do để từ chối, hoặc đặt thứ tự ưu tiên không đúng.

Ma-thi-ơ 8:18-22: **Vả, khi Đức Chúa Jê-sus thấy đoàn dân đông lăm ở xung quanh mình, bèn truyền qua bờ bên kia. Có một thầy thông giáo đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi trước đã. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy theo Ta, để kẻ chết chôn kẻ chết.**

Đức Chúa Jê-sus Christ là Con kế tự Đức Chúa Trời và Ngài với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là một, vì Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Ngài là đấng đã tạo nên muôn vật bằng Lời Đức Chúa Trời và như vậy, Ngài là Đấng ban Luật pháp cho loài người. **Không lẽ Ngài lại làm ngược lại điều răn thứ Năm do chính Ngài ban cho loài người hay sao?**

Câu trả lời đó là: Khi chúng ta còn đang sống trên đất này, đang khi chúng ta chưa được Đức Chúa Trời kêu gọi vào một chức vụ nào hay là một công việc nào theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, trong đó có việc thi hành trách nhiệm được chỉ định trong điều răn thứ Năm. Nhưng khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời kêu gọi, thì mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là cao nhất, vì ngay cả cha, mẹ của chúng ta, hoặc vợ con của chúng ta cũng thuộc về Đức Chúa Trời và là công việc của tay Ngài. Như vậy, chúng ta phải vâng phục hoàn toàn mạng lệnh của Đức Chúa Trời, còn việc gia đình riêng của chúng ta sẽ do chính Đức Chúa Trời quản lý, vì cả thế gian này đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **“Chớ tưởng rằng Ta đến để đem sự bình an cho thế gian; Ta đến,**

không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dẫu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn Ta thì không đáng cho Ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn Ta thì cũng không đáng cho Ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo Ta, thì cũng chẳng đáng cho Ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cố Ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.” (Ma-thi-ơ 10:34-39)

Chúng ta đã thấy tấm gương Áp-ra-ham (tổ phụ của đức tin), khi người nghe Đức Chúa Trời phán với người về việc người phải dâng con một mình, là Y-sác làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham đã lập tức làm theo, mà không hề nói với vợ mình biết điều đó. Chính Áp-ra-ham đã dạy cho cả nhà người biết Đạo của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi Y-sác biết mình chính là của tế lễ sẽ được dâng cho Đức Chúa Trời, người đã chấp nhận phó sự sống mình trong tay cha, mà không hề nài xin cho sự sống mình được cứu.

Chúng ta hãy xem trường hợp của Giép-thê, người Ga-la-át, vốn là con trai của một kỵ nữ, nhưng Đức Giê-hô-Va đã lập người làm quan xét cho dân Y-sơ-ra-ên trong sáu năm, (vào khoảng năm 1100 B.C.) Người đã dâng sự tôn kính cho Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mình, qua sự vâng giữ lời người đã hứa với Đức Giê-hô-Va.

Các quan xét 11:30-40: Giép-thê khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay tôi, khi tôi thắng chúng nó trở về, hễ chi ở cửa nhà tôi đi ra đầu hết đặng đón rước tôi, thì nấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu. Đoạn, Giép-thê đi đến dân Am-môn đặng giao chiến cùng chúng nó, và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay người. Người đánh bại chúng nó từ A-rô-e cho đến Mi-nít, và cho đến A-bên-Kê-ra-mim, cùng chiếm lấy của chúng nó hai mươi cái thành. Ấy là một trận bại rất lớn; dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-ba; kìa, con gái người ra đón-rước người, có cầm trống nhỏ và nhảy múa. Nàng là con một của người, ngoài nàng chẳng có con trai hoặc con gái nào khác hơn. Giép-thê vừa thấy nàng, liền xé áo mình mà rằng: Ô con, than ôi! con gây cho cha tức tối quá thay! Con thuộc vào số kẻ làm rối cha! Vì cha có mở miệng khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, không thể nuốt lời. Nàng thưa rằng: Cha ôi, nếu cha có mở miệng khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho con y như lời ra khỏi miệng cha, vì bây giờ Đức Giê-hô-va đã báo thù kẻ thù địch cha rồi, tức là dân Am-môn. Đoạn, nàng lại nói cùng cha mình rằng: Xin cha hãy nhậm cho con lời nầy: Để cho con thông thả trong hai tháng, con sẽ đi ở trên núi đặng cùng chị em bạn con khóc về sự đồng trinh của con. Giép-thê đáp rằng: Con cứ đi. Rồi người để nàng đi hai tháng. Vậy, nàng đi cùng chị em bạn mình, khóc sự đồng trinh mình tại trên núi. Cuối hai tháng, nàng trở về cha mình, và người làm cho nàng tùy theo lời khẩn nguyện mình đã hứa. Nàng chẳng có biết người nam. Tại cố đó trong Y-sơ-ra-ên có thường lệ nầy: Mỗi năm, các con gái Y-sơ-ra-ên đi than khóc con gái của Giép-thê, người Ga-la-át, trong bốn ngày.

Giép-thê đã không thay đổi lời hứa của mình và con gái của Giép-thê cũng không thoái thác trách nhiệm của mình đối với quyết định của cha mình. Như vậy, cả Giép-thê và con gái của Giép-thê, đều dâng sự tôn kính cho Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta hãy đến với Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, để học theo Ngài và làm theo Ngài.

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Trước khi nhập thế làm người, Đức Chúa Jê-sus Christ biết rõ mọi sự sẽ xảy đến với thân thể xác thịt mà Ngài phải mang như thân thể loài người xác thịt trên đất này, nhưng để ý muốn của Đức Chúa Cha được nên, mà Đức Chúa Jê-sus chấp nhận phó thác mọi sự đó trong tay Đức Chúa Cha.

Trong thực tế, kể từ khi Đức Chúa Jê-sus được sanh ra trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, Ngài không hề mang thần tánh của Đức Chúa Cha như những lời ca ngợi của loài người, cho đến khi Ngài chịu Giăng báp-tít báp-tem tại sông Giô-đanh, bấy giờ, khi Ngài từ dưới nước trở lên, Đức Thánh-Linh mới giáng trên Ngài. Điều đó là một chân lý, vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời không có sự tây vị

ai bao giờ, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải học theo Ngài, cho đến khi người tin Chúa chịu được mọi sự thử thách, như Đức Chúa Jêsus đã chịu mọi sự thử thách mà Đức Chúa Cha cho phép xảy ra trên hết thảy mọi người sẽ tin đến Danh Ngài, thì bấy giờ người đó mới nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh.

Chính Đức Chúa Jêsus đã làm chứng về sự sống của Ngài, rằng: **“Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”** (Giăng 15:5-11)

Trong đêm của lễ vượt qua (A.D. 32) tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha về phép báp-tem mà Ngài phải chịu, đó là Ngài phải chịu chết trên thập tự giá, để làm giá cứu chuộc loài người khỏi quyền lực của sự chết. Trong sự cầu nguyện đó, Đức Chúa Jêsus Christ được đối diện với kẻ kiêu cao loài người, là Sa-tan, dù trong sách Giăng hay sách Ma-thi-ơ không hề chép, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép tiên tri Xa-cha-ri (520 B.C.) được thấy trước và chép xuống về sự kiện này.

Xa-cha-ri 3:1-10: **Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyên Đức Giê-hô-va quả trách ngươi; nguyên Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quả trách ngươi. Chớ thì này há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? Vả, Giê-hô-sua mặc áo bần, đứng trước mặt thiên sứ. Thiên sứ cất tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bần khỏi người. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, Ta đã bỏ sự gian ác khỏi người, và Ta sẽ mặc áo đẹp cho người. Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xông cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nếu người bước đi trong đường lối Ta, vâng giữ điều Ta dạy phải giữ, thì người sẽ được xét đoán nhà Ta, và canh giữ hiên cửa Ta, Ta sẽ cho người bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu này. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, người cùng bạn hữu người ngồi trước mặt người hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: này, quả thật Ta sẽ làm cho đầy tớ Ta là Chôi mống dấy lên. Vì này, hòn đá mà Ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Nay, Ta sẽ chạm trở nó, và Ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các người ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.**

Trong hàng ngũ các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên không có người nào mang tên Giê-hô-sua (Joshua) như đã chép trong sách Xa-cha-ri mà chúng ta đang học đây, nhưng đây là một khả tượng tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép tiên tri Xa-cha-ri được thấy và chép xuống, để nói tiên tri về chức vụ của Đức Chúa Jêsus (Danh Chúa Jêsus trong tiếng Hê-bơ-rơ là **יְהוֹשֻׁעַ** - **Yehowshuwa**, tức là **Joshua**, tiếng Việt gọi là **Giô-suê**, hay là **Giê-hô-sua** như bản tiếng Việt đã dịch đây, nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”**).

Sự hiện thấy này nói về trước về việc Sa-tan kiêu cao Chúa Jêsus, y như các thầy tế lễ thành Giê-ru-sa-lem đã vu cáo Đức Chúa Jêsus. Trong khả tượng này, Lời Chúa chép la **thầy tế lễ Giê-hô-sua mặc áo bần**, mà chiếc áo đó nói về chức vụ thầy tế lễ, đã gánh tội lỗi cho dân sự. Chúa Jêsus không có tội, nhưng chiếc áo của Ngài bị bần là do người ta vu cáo Ngài, nhưng Đức Chúa Jêsus đã im lặng trước mọi sự vu cáo của người ta. Ngài không tự minh oan cho mình, bởi vì Ngài phó thác mọi sự cho Đức Chúa Cha, vì Đức Chúa Cha là Quan án công bình, sẽ minh oan cho Ngài. Các bạn của thầy tế lễ Giê-hô-sua trong khả tượng này, là nói về các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì chính họ đã chứng kiến mọi sự đã xảy đến với Đức Chúa Jêsus Christ trong đêm của lễ vượt qua đó. Khi thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va nói với những người đang đứng tại phiên tòa đó rằng: **“Hãy lột bỏ những áo bần khỏi người. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, Ta đã bỏ sự gian ác khỏi người, và Ta sẽ mặc áo đẹp cho người.”** (Câu 4) Lời này được ứng nghiệm như Lời Chúa

có chép rằng: “Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.” (Phi-líp 2:8-11)

Khi thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán với thầy tế lễ Giê-hô-sua rằng: Nếu người bước đi trong đường lối Ta, vâng giữ điều Ta dạy phải giữ, thì người sẽ được xét đoán nhà Ta, và canh giữ hiên cửa Ta, Ta sẽ cho người bước đi trong hàng những kẻ đứng châu này. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, người cùng bạn hữu người ngồi trước mặt người hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: này, quả thật Ta sẽ làm cho đây tờ Ta là Chôi móng dấy lên. Vì này, hòn đá mà Ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Này, Ta sẽ chạm trở nó, và Ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đó là giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập với các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và cũng là lập với thân thể của Đấng Christ, là Hội-Thánh thật của Ngài ở trên đất này, sẽ được Đức Thánh-Linh lập nên trong ngày lễ Ngũ-tuần A.D.32 và sẽ được nhận lãnh quyền phép của Đức Thánh-Linh.

Chiều tối của lễ vượt qua của Đức Chúa Jê-sus Christ, tại vườn Ghết-sê-ma-nê, (April 5, A.D.32), Chúa Jê-sus đã cầu xin Đức Chúa Cha cứu Ngài khỏi sự hay chết của xác thịt (chứ không phải là Ngài từ chối sự chết trên thập tự giá), để Ngài sẽ nhờ sức của Đức Chúa Cha mà vượt qua sự yếu đuối và hay chết của thân thể xác thịt mà Ngài phải mang, hầu cho ý chỉ của Đức Chúa Cha được thành vượng.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm gương cho hết thảy mọi người tin Chúa về việc phải thi hành trách nhiệm của mình theo yêu cầu của điều răn thứ Năm, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, đó là: *Hãy kính trọng cha mẹ, hãy dâng sự tôn trọng, hãy dâng sự vẻ vang, dâng sự vinh dự, dâng sự ca ngợi, dâng sự kính phục cho cha mẹ; phải nuôi nấng, phải làm cho cha mẹ được vui mừng, làm cho cha mẹ được giàu có, làm cho cha mẹ được tôn trọng, làm cho cha mẹ được vẻ vang, phải gánh lấy gánh nặng cho cha mẹ;*

Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm trọn điều răn thứ Năm này và phần thưởng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dành cho Đức Chúa Jê-sus Christ, đó là:

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chôi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh rẻ và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân Ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tố công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.